

Luật dân sự trong hệ thống Luật công - Luật tư

Nguyễn Thị Quế Anh*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 30 tháng 2 năm 2009

Tóm tắt. Trong bài viết này, tác giả đề cập tới một số khía cạnh lý luận của việc phân biệt hệ thống Luật công và Luật tư dưới góc độ như là hệ thống pháp luật “tập quyền” và “phân quyền”, tìm hiểu những yếu tố mang tính ước lệ trong các tiêu chí phân biệt hai hệ thống pháp luật này, phân tích những mặt mạnh và yếu điểm của hai hệ thống, trên cơ sở đó góp phần hình thành những nhận thức đúng đắn về vai trò của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật.

Việc tìm hiểu vị trí của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật là hết sức quan trọng. Xác định được một cách đúng đắn vị trí của Luật dân sự trong toàn bộ hệ thống pháp luật giúp chúng ta giải quyết được một cách triệt để một số vấn đề lý luận tác động trực tiếp tới hiệu quả điều chỉnh của các qui phạm pháp luật trong Luật Dân sự. Thực tiễn thi hành Bộ luật dân sự năm 1995 trước đây đã cho thấy: do chưa có một qui định nào xác định vị trí, vai trò của Bộ luật dân sự trong hệ thống pháp luật nên đã tạo ra sự cô lập giữa các qui định của Bộ luật dân sự với các qui định trong các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan như kinh tế hoặc thương mại [1]. Vấn đề này là một trong những nguyên nhân chủ yếu tạo ra tình trạng thiếu thống nhất trong việc áp dụng pháp luật, tình trạng tranh chấp về thẩm quyền trong việc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong các lĩnh vực pháp luật khác nhau.

Trong bài viết này tác giả xin được đề cập tới một số khía cạnh lý luận của việc phân biệt hệ thống Luật công và Luật tư dưới góc độ như

là hệ thống pháp luật “tập quyền” và “phân quyền”, tìm hiểu những yếu tố mang tính ước lệ trong các tiêu chí phân biệt hai hệ thống pháp luật này, phân tích những mặt mạnh và yếu điểm của hai hệ thống, trên cơ sở đó góp phần hình thành những nhận thức đúng đắn về vai trò của Luật dân sự trong hệ thống pháp luật.

Thuật ngữ “Luật Dân sự” hay “Luật tư” từ thuở xa xưa đã không xa lạ gì với các nhà nghiên cứu pháp luật. Những nhà luật gia La Mã cổ đại đã đưa ra thuật ngữ này và phân chia toàn bộ hệ thống pháp luật thành hai lĩnh vực: lĩnh vực Luật công (*jus publicum*) và lĩnh vực Luật tư hay Luật dân sự (*jus privatum hay jus civile*). Iupian đưa ra nhận định: **đối tượng nghiên cứu của chúng ta bao gồm hai phần: Luật công và Luật tư; Luật công là những gì liên quan đến địa vị của nhà nước La Mã, Luật tư là luật liên quan tới quyền lợi của từng cá nhân riêng biệt** [2]. Như vậy, Iupian đã nhìn thấy tiêu chí phân biệt hai lĩnh vực này chính là sự khác biệt giữa các nhóm lợi ích được điều chỉnh. Từ đó đến nay sự phân chia này đã thực sự trở thành yếu tố không thể tách rời của khoa học pháp lý và là cơ sở cốt yếu cho việc phân định các hiện tượng pháp lý cả về lý luận và thực tiễn.

* ĐT: 84-4-37547049.

E-mail: queanhthu@yahoo.com

Tuy nhiên, không phụ thuộc vào lịch sử tồn tại xa xưa như vậy, bản thân tiêu chí để phân biệt giữa Luật công và Luật tư cho đến ngày nay vẫn còn nhiều điều chưa được rõ ràng. Hơn thế nữa, đối với các nhà nghiên cứu hiện đại, câu hỏi này dường như ngày càng trở nên phức tạp và khó phân định hơn. Một thời gian rất dài khoa học pháp lý bằng lòng với sự phân định hai lĩnh vực pháp luật được khởi xướng bởi các luật gia La Mã. Tuy nhiên, việc phân tích vấn đề trên một cách kỹ càng hơn trong khoa học pháp lý vào thế kỷ XIX cho thấy tính thiếu căn cứ về lý luận và thực tiễn của định thức phân chia nói trên. Những vấn đề về cấu trúc gia đình, về sở hữu hay về thừa kế chắc chắn có những ý nghĩa nhất định đối với nhà nước. Bên cạnh đó, đây lại là những chế định của Luật tư. Định nghĩa của người La Mã về bản chất của Luật tư đã không thể đứng trước vững trước những phản biện kiểu như vậy và khoa học pháp lý đứng trước nhiệm vụ phải tìm ra những con đường mới để giải quyết vấn đề đã được đặt ra.

Một số nhà nghiên cứu thì cố gắng chỉ ra những tiêu chí vật chất và cho rằng sự khác biệt giữa Luật công và Luật tư nằm ở chính nội dung của các quan hệ được điều chỉnh: một thời kỳ đã tồn tại quan điểm cho rằng lĩnh vực điều chỉnh duy nhất của Luật tư là các quan hệ tài sản. Điều đó có nghĩa là những quan hệ phi tài sản nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật Dân sự. Quan điểm trên được thể hiện trong các tác phẩm của K.Đ. Cavelin, trong đó có tác phẩm ra đời từ năm 1864 *“Luật Dân sự là gì và giới hạn ở đâu?”*. Một trong những luận điểm chủ yếu của Cavelin là: **trong Luật Dân sự những quan hệ pháp lý được điều chỉnh bởi lĩnh vực luật này có đối tượng là những giá trị vật chất dưới dạng đồ vật, quyền hay dịch vụ** [3]. Quan điểm tương tự cũng được thể hiện bởi Đ. I. Meier: **Khoa học Luật Dân sự phải được xác định là khoa học về quyền tài sản**. Trong đó, quan điểm của Meier về bản chất của luật gia đình cũng rất đáng được chú ý. Ông cho rằng: **trong cả các quan hệ gia đình có khía cạnh tài sản, nhưng theo bản chất của mình việc thiết lập liên minh gia đình hoàn toàn xa lạ với lĩnh vực Luật Dân**

sự”. Tương ứng với các quan hệ này ông đề nghị phân chia chúng giữa hai lĩnh vực luật: một bên là Giáo luật điều chỉnh những quan hệ liên quan đến điều kiện kết hôn và ly hôn, một bên là Luật nhà nước điều chỉnh những vấn đề về giám hộ và quan hệ giữa bố mẹ với con cái. Với nhận định **“khía cạnh pháp lý của quan hệ giữa bố mẹ và con cái chủ yếu nằm trong khuôn khổ chế độ quyền bố mẹ”** Meier cho rằng: **sẽ là hợp lý nếu đưa chúng vào hệ thống Luật nhà nước**” [4].

Bên cạnh đó, quan điểm của các học giả không thừa nhận giới hạn đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự chỉ là các quan hệ tài sản cũng đã được phổ biến và thừa nhận rộng rãi. Ngoài các quan hệ tài sản, cần thiết đưa vào phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự các quan hệ mang tính chất phi tài sản. Trong vấn đề này, các nhà nghiên cứu cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Một số học giả cho rằng, sở dĩ quan hệ nhân thân phi tài sản được điều chỉnh bởi Luật dân sự là bởi mối liên hệ của chúng với các quan hệ tài sản [5]. Tuy nhiên, tính liên quan giữa các quan hệ xã hội cũng không thể dẫn tới sự đồng nhất chúng và càng không thể là cơ sở để đưa các quan hệ đó thành đối tượng điều chỉnh của một ngành luật. Một số học giả khác thì quan niệm rằng quan hệ nhân thân phi tài sản không phải là các quan hệ điển hình đối với Luật dân sự, nhưng được coi là đối tượng điều chỉnh của ngành luật này bởi đối với các quan hệ này có thể áp dụng phương pháp điều chỉnh của ngành Luật dân sự. Tuy nhiên, kể cả trong trường hợp này vẫn xuất hiện câu hỏi tại sao các quan hệ nhân thân phi tài sản lại được điều chỉnh bởi Luật dân sự và có phải tất cả các quan hệ nhân thân đều sẽ được điều chỉnh bởi Luật dân sự hay không? Luật Dân sự điều chỉnh các quan hệ tài sản và phi tài sản. Tuy nhiên, cũng hoàn toàn như vậy đối với Luật công: đối tượng điều chỉnh cũng là các quan hệ tài sản (ví dụ: liên quan đến việc nộp tiền phạt do các vi phạm hành chính), các quan hệ phi tài sản (ví dụ: liên quan đến quốc tịch). Có thể lý giải rằng: quyền nhân thân phi tài sản được điều chỉnh bởi Luật dân sự có đặc tính chung với quyền tài sản và điều đó cho phép áp dụng đối với chúng phương pháp điều

chính của Luật dân sự. Theo IU. K. Tôlxtoi ***đặc tính chung đó chính là sự bình đẳng giữa các chủ thể trong quan hệ tài sản cũng như quan hệ nhân thân phi tài sản***. Bên cạnh đó, vị thế của chủ thể trong các quan hệ xã hội được điều chỉnh bởi pháp luật lại phụ thuộc vào phương pháp điều chỉnh được áp dụng cho các quan hệ đó. Do vậy, tiêu chí tổng quát cho phép thống nhất quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phi tài sản thành đối tượng điều chỉnh của một ngành luật chính là ở tính chất đánh giá lẫn nhau, chính điều này xác định việc áp dụng một phương pháp duy nhất điều chỉnh duy nhất đối với các quan hệ này - phương pháp bình đẳng pháp lý giữa các chủ thể [6].

Một số nhà nghiên cứu khác lại thừa nhận tiêu chí phân biệt ở phương diện hình thức, hay nói cách khác là phương thức bảo vệ quyền: Luật công được bảo vệ theo đề xướng của nhà nước theo thủ tục hình sự hoặc hành chính, còn Luật tư được bảo vệ theo đề nghị của cá nhân theo thủ tục dân sự. Tất cả những quan điểm trên đều gặp phải những phê bình gay gắt cùng với sự xuất hiện của một trào lưu mới, một cách nhìn nhận đầy hoài nghi đối với tương quan giữa Luật công và Luật tư : không có bất cứ một sự khác biệt căn bản nào giữa Luật công và Luật tư, sự phân chia được hình thành bởi các Luật gia La Mã xuất phát chính từ đòi hỏi lịch sử của đế chế La Mã thời kỳ bấy giờ. Với thế giới hiện đại ngày nay sự phân chia đó không còn ý nghĩa và nếu như nó còn tồn tại trong khoa học pháp lý thì đó cũng chỉ là món quà của truyền thống, của lịch sử [7]. Khoa học pháp lý vẫn cảm nhận rằng đằng sau sự phân chia đó không phải là sự ngẫu nhiên lịch sử mà là vấn đề mang tính nguyên tắc sâu xa. Sự khác biệt sâu sắc trong bản thân linh hồn của Luật công và Luật tư dù sao cũng đã và đang tiếp tục được nắm bắt và sự phân chia đó vẫn tồn tại như là cơ sở cho toàn bộ hệ thống phân định các hiện tượng pháp lý.

Như chúng ta đã biết, pháp luật có mục đích chung là điều chỉnh các quan hệ giữa người với người trong xã hội. Nếu xem xét kỹ những phương pháp và cách thức điều chỉnh đó chúng ta có thể nhận ra sự khác biệt như sau:

Trong một số lĩnh vực các quan hệ xã hội được điều chỉnh tuyệt đối chỉ bằng mệnh lệnh từ một trung tâm duy nhất đó là chính quyền Nhà nước. Nhà nước chỉ ra cho từng cá nhân cụ thể vị trí pháp lý của anh ta, qui định quyền và nghĩa vụ của cá nhân đó trong tương quan với toàn bộ cơ cấu Nhà nước và với từng cá nhân khác. Chỉ có Nhà nước mới có quyền đưa ra những qui định về vị thế của từng cá nhân trong lĩnh vực quan hệ tương ứng và những qui định đó không thể bị thay đổi bởi bất kỳ ý chí hay thoả thuận cá nhân nào (các nhà luật gia La Mã đã từng nói: *Publicum ius pactis privatorum mutari non potest*). Điều chỉnh những quan hệ này theo sáng kiến riêng và tuyệt đối bằng ý chí riêng của mình, nhà nước kiên quyết không cho phép bên cạnh mình bất kỳ ý chí nào khác, bất kỳ sáng kiến của ai khác. Do vậy, những qui phạm xuất phát từ Nhà nước ở đây mang tính bắt buộc, cưỡng chế; những quyền do Nhà nước ban phát đồng thời có ý nghĩa như là nghĩa vụ: chúng bắt buộc phải được thực thi, bởi lẽ không thực hiện quyền có nghĩa là không thực hiện nghĩa vụ đi liền với quyền đó.

Đó chính là những cách thức, biện pháp “tập quyền pháp lý” và chúng tạo ra bản chất cơ bản của Luật công. “Tập quyền” chính là đặc điểm chung của tất cả những ngành Luật công: Luật Nhà nước, Luật Hình sự, Luật Tài chính...

Pháp luật trong một số lĩnh vực khác liên quan đến Luật tư hay Luật Dân sự lại sử dụng những cách thức, biện pháp khác. Ở đây, chính quyền Nhà nước từ chối khỏi cách thức điều chỉnh trực tiếp và mệnh lệnh: Nhà nước không đặt mình vào vị trí một trung tâm định đoạt duy nhất, ngược lại, trao việc điều chỉnh các quan hệ cho số đông những trung tâm nhỏ có thể được coi như là những đơn vị xã hội độc lập - những chủ thể pháp luật. Trong đa số trường hợp các chủ thể này là những cá nhân riêng lẻ - các thể nhân, nhưng bên cạnh đó, cũng có thể là những chủ thể hư cấu - pháp nhân. Những chủ thể này thể hiện ý chí riêng, sáng kiến riêng và họ được trao quyền điều chỉnh các quan hệ với nhau. Nhà nước không xác định các quan hệ này từ bản thân và bắt buộc mà chỉ với tư cách là cơ quan

bảo vệ những gì mà các bên đã thoả thuận với nhau. Nhà nước không bắt buộc các nhân trở thành chủ sở hữu, người thừa kế hay kết hôn, tất cả những điều đó phụ thuộc vào ý chí của một hay nhiều cá nhân; tuy nhiên, nhà nước sẽ bảo vệ những quan hệ đã được thiết lập bởi ý chí của cá nhân. Nếu Nhà nước có đưa ra những chỉ định nào đó, theo nguyên tắc chung, đó chỉ là những trường hợp nếu như cá nhân vì lý do nào đó mà không thực hiện quyền xác định của mình. Ví dụ: nếu không có di chúc của người để lại di sản thì Nhà nước sẽ xác định trình tự thừa kế theo pháp luật. Như vậy, các qui phạm Luật tư, theo nguyên tắc chung, không mang tính bắt buộc mà mang tính bổ sung, hỗ trợ và có thể được thay đổi hay huỷ bỏ bởi những thoả thuận của các bên. Và như thế quyền dân sự về bản chất chỉ là các quyền chứ không phải là nghĩa vụ: chủ thể quyền có thể sử dụng và cũng có thể không sử dụng quyền năng đó, việc không thực thi quyền không được coi là hành vi xâm phạm.

Như vậy, nếu như Luật công là hệ thống các quan hệ “tập quyền pháp lý” thì Luật tư (Luật Dân sự), ngược lại, là hệ thống “phân quyền pháp lý”. Với bản chất của mình Luật tư tạo tiền đề cho sự tồn tại của nhiều chủ thể với quyền tự quyết. Nếu như Luật công là lĩnh vực quyền lực và phụ thuộc thì Luật tư là lĩnh vực của tự do và sáng kiến cá nhân.

Trên đây là quan điểm về sự khác biệt mang tính nguyên tắc giữa Luật công và Luật tư ở dạng sơ lược nhất. Bên cạnh đó, chúng ta cần chú trọng tới tính chất ước lệ của sự phân biệt này:

Thứ nhất, ranh giới giữa Luật công và Luật tư trong tiến trình phát triển lịch sử không phải là bất biến. Phạm vi Luật công và Luật tư đã có nhiều sự đổi thay. Có những quan hệ trong một thời kỳ đã từng được điều chỉnh theo các nguyên tắc “phân quyền pháp lý”, tức là thuộc phạm vi của Luật tư, thì ở thời đại khác lại trở thành đối tượng thuộc phạm vi của Luật công và ngược lại. Ví dụ về việc xác định các hành vi vi phạm tư pháp trong Luật La Mã cổ đại là một trường hợp điển hình: trong thời cổ đại xa xưa chính quyền Nhà nước non trẻ mới hình thành đã

không can thiệp vào lĩnh vực mà ngày nay thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hình sự: sự trả thù cho các hành vi xâm phạm nhân thân hay thoả thuận về đền bù thiệt hại đều do các bên tự quyết định. Do vậy, trong Luật La Mã cổ xâm phạm thân thể hay trộm cắp đều là những hiện tượng không phải của Luật công mà là Luật tư: sự báo thù được thực hiện bởi chính người bị gây thiệt hại hoặc người thân của anh ta; trình tự phạt tiền được xác định và chi trả theo đề nghị của cá nhân trong khuôn khổ Tòa án dân sự. Trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội chúng ta đều có thể quan sát được những quá trình tương tự như vậy. Với tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, lĩnh vực Luật công đã dần phát triển và trở thành một hệ thống đồ sộ, phức tạp, nhiều giai tầng như ngày nay.

Bên cạnh đó một tiến trình ngược lại cũng đã xảy ra: những lĩnh vực của Luật công trở thành lĩnh vực của Luật tư. Vấn đề phân tách giữa nhà thờ khỏi chính quyền nhà nước, không gì hơn chính là biểu hiện của việc chuyển đổi các quan hệ điều chỉnh từ lĩnh vực Luật công sang lĩnh vực Luật tư.

Thứ hai, bên cạnh sự thay đổi mang tính lịch sử của ranh giới giữa Luật công và Luật tư cần chú trọng đến tình huống: thậm chí ngay cả trong cùng một thời điểm hiện tại những ranh giới này cũng không phải là những phân định mang tính rõ nét. Cả Luật công và Luật tư đều có những ngoại lệ, những “nhân nhượng” ít nhiều về phía phạm vi đối lập của mình. Một số tội hình sự chỉ có thể bị khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Ngược lại, trong lĩnh vực Luật dân sự cũng có không ít những qui phạm mang tính hạn chế quyền tự thoả thuận, quyền tự do ý chí của các chủ thể: ví dụ, các qui định về đăng ký tài sản, về hạn chế quyền sở hữu...

Những đặc điểm nêu trên đều khẳng định một điều: sự phân biệt giữa Luật công và Luật tư không phải là ở sự khác biệt về quyền lợi hay quan hệ mà chính là ở sự khác biệt trong những phương thức điều chỉnh, tức là không phải trên phương diện tiêu chí nội dung mà là tiêu chí hình thức. Bên cạnh đó cần nhấn mạnh rằng tiêu chí

hình thức phải được hiểu theo cách hiểu hoàn toàn khác với quan điểm đã được nêu tại phần cuối tr.3 và đầu tr.4 của bài viết này. Tiêu chí hình thức ở đây thể hiện ở tính chất quan hệ giữa các chủ thể: các quan hệ Luật công dựa trên nguyên tắc quyền lực và phục tùng, các quan hệ Luật tư dựa trên nguyên tắc công bằng pháp lý.

Bên cạnh đó, cần nhấn mạnh rằng không có lĩnh vực quan hệ xã hội nào mà chỉ có thể điều chỉnh hoàn toàn theo một phương thức này hay phương thức khác; không có một lĩnh vực nào của đời sống xã hội mà chúng ta không thể hình dung là có thể điều chỉnh theo theo biện pháp này hay biện pháp khác. Do vậy, các phương thức, biện pháp điều chỉnh khác nhau, về nguyên lý, là có thể áp dụng cho bất cứ lĩnh vực quan hệ nào. Việc lựa chọn biện pháp, cách thức nào trong hoàn toàn cảnh lịch sử cụ thể phụ thuộc vào tổng thể những điều kiện của xã hội hiện tại. Trong bất cứ trường hợp nào mỗi biện pháp, cách thức đó đều có giá trị xã hội của mình. Các biện pháp điều chỉnh mang tính chính quyền, mệnh lệnh có ưu điểm ở chỗ: chúng sẽ kết nối xã hội mạnh mẽ hơn, dễ dàng xác lập được tính xác định và hệ thống của từng lĩnh vực đời sống xã hội. Bên cạnh đó, chúng cũng có những hạn chế nhất định: một mặt, chúng cho phép tạo ra một quyền lực tập trung; mặt khác, những phương thức đó sẽ làm giảm bớt sự quan tâm và sáng kiến cá nhân, trong những điều kiện nhất định có thể dẫn đến tình trạng trấn áp cá nhân. Về phía mình, nguyên tắc “pháp lý phân quyền” cho phép đưa vào lĩnh vực tương ứng của đời sống xã hội những yếu tố ngẫu nhiên, không định trước, đồng thời tạo ra những căng thẳng, ức chế nhất định cho cá nhân trong việc phải cố gắng thể hiện khả năng thương doanh, cạnh tranh, khả năng thể hiện năng lực cá nhân.

Về quan điểm phân chia Luật công - Luật tư có thể viện dẫn nhận xét của E. A. Xukhanốp: “Luật tư và Luật công trong tất cả các hình thái pháp luật tiến bộ nhất vẫn luôn tiếp tục tồn tại như hai nhánh độc lập, không phụ thuộc lẫn

nhau của trật tự pháp luật, như hai hình thức điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội” [8].

Không phải ngẫu nhiên mà trong thời kỳ hiện nay, tại các nước xã hội chủ nghĩa cũ ý tưởng Luật tư đang được hồi sinh một cách mãnh liệt. Một thời kỳ dài chúng ta đã quen với định thức nổi tiếng của Lênin: chúng ta không thừa nhận bất cứ cái gì thuộc về tư hữu, trong lĩnh vực kinh tế tất cả mọi thứ đều mang tính chất công. Công cuộc pháp điển hoá hệ thống luật dân sự cho phù hợp với điều kiện và yêu cầu của hoàn cảnh chính trị - kinh tế - xã hội mới phải được đặt trên cơ sở nền tảng: khía cạnh chủ yếu trong tương quan giữa Bộ Luật Dân sự, giữa hệ thống pháp luật Dân sự với nhà nước - đó chính là vấn đề về sự tương quan giữa Luật tư và Luật công.

Tài liệu tham khảo

- [1] *Thông tin khoa học pháp lý 11+12/2001*, Số chuyên đề về sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự Việt Nam, Viện Khoa học pháp lý Bộ tư pháp, Hà Nội. tr.7.
- [2] V. M. Khvoxtop, *Giáo trình Hệ thống Luật La Mã*, NXB “Cpark”, Matxcova, 1996.
- [3] V. N. Litovkin, V. A. Pakhmilovitr, *Những vấn đề của Luật Dân sự hiện đại*, Tuyển tập các bài báo, Viện pháp luật và nghiên cứu so sánh pháp luật trực thuộc Chính phủ Liên Bang Nga, Matxcova, 2000.
- [4] V. N. Litovkin, V. A. Pakhmilovitr, *Những vấn đề của Luật Dân sự hiện đại*, Tuyển tập các bài báo, Viện pháp luật và nghiên cứu so sánh pháp luật trực thuộc Chính phủ Liên Bang Nga, Matxcova, 2000.
- [5] V. P. Gribanốp. X. M. Kornheev, *Giáo trình: Luật Dân sự Xô viết*, Tập 1. Matxcova, 1979.
- [6] A. P. Xergeev. IU. K. Tôlxtoi, *Giáo trình: Luật Dân s.*, Tập 1, Matxcova, 2000.
- [7] A. Pôkrôvski, *Những vấn đề cơ bản của Luật dân sự*, NXB “Luật gia”, Matxcova, 1999.
- [8] E. A. Xukhanốp, *Giáo trình: Luật Dân sự*, Tập 1, Matxcova, 1998.

Civil Law in public Law and private Law systems

Nguyen Thi Que Anh

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

In this article, the author mentions some theoretical aspects of distinguishing public law and private law systems as “centralized” and “decentralized” legal systems. She also explores the criteria to distinguish these two legal systems and analyzes strong points and weak points of them. Based on those grounds, the author wants to contribute to build sound understanding of the role of civil law in the whole legal system.